

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 35/2023/DS-GĐT

Ngày 19/9/2023

Vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường.

Các Thẩm phán: ông Lê Phước Thanh và ông Đặng Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông **Nguyễn Thế L**; địa chỉ cư trú: thôn Cg, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Nguyễn Hữu T**; địa chỉ cư trú: Số 213 C, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông **Trịnh Văn T1**- Văn phòng Luật sư Nguồn Việt, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 590/5C C, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

Tổng Công ty Cổ phần B; địa chỉ: Số 26 T, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Vũ Anh T2**- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:*

2.1. Ông Nguyễn Đức H - Chức vụ: Giám đốc pháp lý.

2.2. Ông Nguyễn Huy T3 - Chuyên viên Bảo hiểm Hàng Hải.

2.3. Bà Nguyễn Lê Nam P- Chuyên viên pháp lý.

2.4. Bà Hoàng Thị Thanh V- Nhân viên Phòng nghiệp vụ, Công ty B Quảng Bình; địa chỉ: Số 256 L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*

Luật sư **Nguyễn Duy N-** Công ty Luật TNHH H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: P.116-117 Khu văn phòng H, ngõ 109 T, quận T, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiến Văn T4-** Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Đăng K-** Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người được uỷ quyền lại: Ông **Nguyễn Tiến H2** - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Kế hoạch kinh doanh.

3.2. Bà Nguyễn Thanh T5; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Văn D; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

4.2. Ông Nguyễn Khắc C; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

4.3. Ông Nguyễn Thành N địa chỉ cư trú: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

4.4. Ông Trần Minh H3 - Công ty B Quảng Bình; địa chỉ cư trú: Số 256 đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Thế L và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/6/2019, Công ty B Quảng Bình thuộc Tổng Công ty Cổ phần B và ông Nguyễn Thế L ký kết Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002, theo Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002, với các nội dung. Người được bảo hiểm: Nguyễn Thế L; tên tàu: QB-93939TS; thời hạn bảo hiểm: Từ 00 giờ 00 ngày 21 tháng 6 năm 2019 đến 24 giờ 00 ngày 20 tháng 6 năm 2020; đối tượng bảo hiểm: Thân tàu: 18.000.000.000 đồng; phí bảo hiểm: 171.000.000 đồng; thuyền viên (07 người): 50.000.000 đồng/người/vụ; phí bảo hiểm: 1.750.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, ông Nguyễn Thế L đã đóng phí bảo hiểm đủ và đúng hạn.

Ngày 26/6/2019, tàu cá QB-93939TS xuất bến tại Cửa Gianh, tỉnh Quảng Bình để đi hành nghề khai thác thủy sản. Vào lúc 01 giờ ngày 06/7/2019, trong khi đang khai

thác hải sản tại vùng biển có vị trí tọa độ 17°47'N-107°15'E, thì tàu cá QB-93939TS bất ngờ có lửa, khói phát ra từ khu vực Cabin và sau đó toàn thân tàu bị bốc cháy dữ dội. Ông Nguyễn Thế L cùng các thuyền viên trên tàu đã cố gắng dập lửa nhưng không được. Biết không thể cứu vãn được tình hình, ông L cùng các thuyền viên buộc phải thả thúng xuống biển và di chuyển ra xa khỏi vị trí con tàu đang bốc cháy để tránh gây nguy hiểm đến tính mạng. Tàu cá QB-93939TS bị gió thổi đi và chìm dần xuống biển tại vị trí tọa độ 17°51'N-106°59'E vào khoảng 4 giờ cùng ngày.

Ông Nguyễn Thế L và 05 thuyền viên sau đó nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của các chủ tàu cá đang đánh cá vùng lân cận là anh Nguyễn Văn D (chủ tàu QB-93348TS), anh Nguyễn Khắc C (chủ tàu QB-93884TS) và anh Nguyễn Thành N (chủ tàu QB-93860TS) nên đã vào bờ an toàn. Sau khi vào bờ, ngay lập tức, ông L đến trình báo sự việc trên với Trạm Kiểm soát Biên phòng Roòn, Đồn Biên phòng Roòn và Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và sau đó ông L cũng đã thuê phương tiện tìm kiếm tàu cá nhằm giảm bớt thiệt hại, nhưng không có kết quả.

Theo yêu cầu của Công ty B Quảng Bình, ông Nguyễn Thế L đã thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để khai báo và cung cấp các hồ sơ, tài liệu, giấy tờ cho Công ty B Quảng Bình để yêu cầu bồi thường bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết. Ngày 27/10/2020, Tổng Công ty Cổ phần B đã gửi Công văn số 2410/2020-BM/HH thông báo về việc từ chối bồi thường bảo hiểm, với lý do tại thời điểm xảy ra sự cố chìm tàu, tàu cá QB-93939TS vi phạm điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, cụ thể Tổng Công ty Cổ phần B cho rằng tại thời điểm xảy ra sự cố, tàu cá QB-93939TS đang hoạt động chụm mực tại vùng biển có tọa độ được xác định là Vùng Lộng, trong khi theo quy định về vùng hoạt động tại Giấy phép khai thác thủy sản được cơ quan có thẩm quyền cấp, thì tàu cá QB-93939TS chỉ được phép khai thác thủy sản tại Vùng Khơi. Theo đó, tàu cá QB-93939TS đã vi phạm về phạm vi khai thác; mặt khác, căn cứ Điều 44 Mục 3 khoản e của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ, tàu có chiều dài trên 24 m phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trước ngày 01/7/2019 nhưng tại thời điểm xảy ra sự cố thì tàu cá QB-93939TS vẫn chưa lắp đặt thiết bị này.

Xét thấy, những lý do của Tổng Công ty Cổ phần B đưa ra để từ chối bồi thường bảo hiểm đối với nguyên đơn là không chính xác. Bởi lẽ, tàu cá QB-93939TS đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình vào ngày 22/5/2019 và đơn vị lắp đặt là Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam (VISHIPEL), đã có Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị VMS cùng ngày. Sau khi được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, thì đây là chuyến đi biển lần đầu tiên của tàu cá QB-93939TS, việc thiết bị này không hoạt động hoặc hoạt động không liên tục là sự cố mà bản thân một ngư dân như ông Nguyễn Thế L cũng không thể nắm bắt và hiểu biết được để khắc phục.

Ngoài ra, dựa vào tọa độ tàu QB-93939TS bị chìm mà Tổng Công ty Cổ phần B cho rằng tàu cá QB-93939TS khai thác sai vùng so với giấy phép là không khách quan, bởi lẽ tàu QB 93939TS đang hoạt động ở vị trí tọa độ 17°47'N-107°15'E thì xảy ra sự cố, ông Nguyễn Thế L cùng các thuyền viên đã ra khỏi tàu, tại thời điểm đó trên biển có gió đông nam cấp 4-5 đẩy tàu đến vị trí tọa độ 17°51'N-107°15'E thì

tàu bị chìm hẳn. Như vậy, vị trí tọa độ 17°51' N-106°59'E là vị trí tàu chìm chứ không phải là vị trí khi tàu xảy ra sự cố cháy.

Mặt khác, Điều 16 của Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định: “*Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm*”. Trong khi đó Hợp đồng bảo hiểm mà Công ty B Quảng Bình đã ký kết với ông Nguyễn Thế L không có điều khoản quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Ngày 11/11/2020, ông Nguyễn Thế L đã làm Đơn kiến nghị đến Tổng Công ty Cổ phần B và cung cấp các bằng chứng chứng minh rằng tàu cá QB-93939TS không vi phạm các điều khoản loại trừ bảo hiểm, đề nghị Tổng Công ty Cổ phần B, Công ty Cổ phần Giám định Thái Dương xem xét lại vụ việc để tàu cá QB-93939TS được bồi thường thiệt hại. Ngày 05/02/2021, Tổng Công ty Cổ phần B có Công văn số 0234/2021-BM/HH phản hồi Đơn kiến nghị, với nội dung tiếp tục từ chối bồi thường bảo hiểm.

Do đó, ông Nguyễn Thế L khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường bảo hiểm số tiền 18.000.000.000 đồng cho sự cố tàu cá QB-93939TS bị cháy dẫn đến chìm hoàn toàn và tiền lãi do chậm thanh toán số tiền bồi thường theo lãi suất 10%/năm, số tiền lãi tạm tính từ ngày 02/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 07/10/2022 là 03 năm 03 tháng 02 ngày là 5.724.540.000 đồng và tiếp tục phải thanh toán tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian chậm bồi thường bảo hiểm.

Bị đơn, Tổng Công ty Cổ phần B do ông Nguyễn Đức H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Bảo hiểm B Quảng Bình là đơn vị thành viên, hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Cổ phần B. Ngày 19/6/2019, Công ty B Quảng Bình có bán bảo hiểm cho tàu cá QB-93939TS do ông Nguyễn Thế L làm chủ theo Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002, ông Nguyễn Thế L đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn. Thời gian xảy ra tổn thất nằm trong thời hạn của Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá.

Ngày 26/6/2019, tàu cá QB-93939TS xuất bến tại Cửa Gianh, tỉnh Quảng Bình để đi khai thác thủy sản (chụp mực). Đến khoảng 01 giờ ngày 06/7/2019, trong lúc hoạt động khai thác thủy sản thì tàu bị cháy dẫn đến chìm đắm và tổn thất toàn bộ tại vị trí tọa độ 17°51'N-106°59'E.

Ngày 06/7/2019, sau khi nhận được thông báo sự cố của khách hàng, Tổng Công ty Cổ phần B đã chỉ định Công ty Cổ phần giám định T (SICO) giám định tổn thất cho tàu QB-93939TS để xác định nguyên nhân, mức độ tổn thất và thu thập các chứng từ bồi thường theo quy định.

Ngày 27/02/2020, chủ tàu Nguyễn Thế L có văn bản yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường 18.000.000.000 đồng.

Ngày 28/8/2020, SICO có Báo cáo giám định số 114TT/19TD đối với tổn thất của tàu cá QB-93939TS. Căn cứ kết luận của Công ty Cổ phần giám định T ngày 27/10/2020, Tổng Công ty Cổ phần B có Công văn số 2410/2019/CV từ chối bồi thường đối với tổn thất của tàu cá, vì lý do tại thời điểm xảy ra sự cố tàu cá QB-93939TS đã vi phạm điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định tại mục 2.1,

Điều 2 của hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, điều khoản bảo hiểm thân tàu cá do Tổng Công ty Cổ phần B ban hành theo Quyết định số 0001/2017-BM/BHHH ngày 01/01/2017.

Ngày 10/12/2020, Tổng Công ty Cổ phần B có Công văn số 2770/2020-BM/HH gửi Tổng cục thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xác nhận việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá QB-93939TS. Ngày 25/01/2021, Tổng Công ty Cổ phần B nhận được Công văn số 40/TCTS-TTTS của Tổng Cục thủy sản về việc phúc đáp công văn của Tổng Công ty Cổ phần B. Ngày 05/02/2021, Tổng Công ty Cổ phần B có Công văn số 0234/2021-BM/HH gửi chủ tàu về việc tiếp tục từ chối bồi thường bảo hiểm sau khi xác nhận thông tin từ các cơ quan chức năng.

Như vậy, tàu cá QB-93939TS của ông Nguyễn Thế L tại thời điểm xảy ra sự cố cháy và chìm toàn bộ đã vi phạm các quy định về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, cụ thể như sau:

- *Thứ nhất:* Tàu cá QB-93939TS vi phạm vùng hoạt động:

Căn cứ lời khai của chủ tàu Nguyễn Thế L, lời khai của các thuyền viên tàu cá QB-93939TS và lời khai của các chủ tàu tham gia cứu hộ ngay sau thời điểm tàu cá QB 93999-TS xảy ra sự cố cháy, Báo cáo giám định số 114TT/19TD của Công ty Cổ phần giám định Thái Dương kết luận như sau:

“... Tối ngày 05/7/2019, khoảng 19 giờ tàu thả dù giảm trôi và chong đèn đánh bắt tại vị trí tọa độ 17°51'N - 106°59'E. Tàu đánh được 04 dất lưới thì xảy ra sự cố. Khoảng lúc 0 giờ 30 ngày 05/7/2019, tàu kéo dất lưới thứ 04 lên đổ lên mặt xa quạ tàu để các anh em thuyền viên phân loại cá mực. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 06/7/2019, lúc thuyền trưởng, máy trưởng và 04 anh em thuyền viên đang ngồi phân loại cá thì đột ngột đèn điện trên tàu bị tắt, máy đèn tắt. Mọi người chạy vào Cabin kiểm tra thì thấy khói mù mịt trong Cabin và có lửa lò lên từ khe sàn hầm máy...”

... Khi tàu QB-93680-TS đến thì tàu QB-93939TS đã cháy rụi và chìm đắm xuống biển. Tàu QB-93939-TS chìm đắm khoảng 3 giờ 30 đến 4 giờ tại vị trí tọa độ 17°51'N-106°59'E”.

Tại Bản tường trình chủ tàu Nguyễn Thế L gửi Đoàn biên phòng Roòn có nội dung: *“Đến 01 giờ ngày 06/7/2019 tại vị trí tọa độ 17°51'N-106°59'E trong lúc khai thác hải sản toàn bộ thuyền viên trên tàu ở boong để phân loại hải sản (cá mực)”. Đột nhiên tôi thấy toàn bộ điện trên tàu tắt hết, tôi nhìn vào Cabin thấy khói lửa bốc nghi ngút...”*; tại Biên bản giám định hiện trường (tàu cá) lập ngày 07/7/2019, ông Nguyễn Thế L trình bày: *“Ngày 03-6 (AL) tàu chạy ra tiếp tục khai thác, khi ra khai thác tại tọa độ 17°51'N-106°59'E được 04 dất mành...”* và theo lời khai của ông Phạm Công P thì: *“Máy trưởng của tàu cá gặp nạn thì ngày 05/7/2019, tàu thả neo tại tọa độ 17°51'N-106°59'E đánh được 04 dất mành...”*.

Đối chiếu với toàn bộ lời khai của các thuyền viên trên tàu và bản tường trình chủ tàu gửi Đoàn Biên phòng R ngay sau thời điểm chủ tàu và các thuyền viên được cứu đưa vào bờ an toàn; lời khai của các chủ tàu cứu hộ, thì không có thông tin nào liên quan đến tọa độ 17°47'N-107°15'E mà ông Nguyễn Thế L kiên nghị.

Xét thấy, tại Đơn kiến nghị ngày 11/11/2020 gửi Tổng Công ty Cổ phần B chủ tàu Nguyễn Thế L trình bày: *“Tôi xin khẳng định tàu QB-93939TS do tôi điều khiển*

đang hoạt động ở tọa độ $17^{\circ}47'N-107^{\circ}15'E$ vào lúc 01 giờ ngày 06/7/2019 thì tàu xảy ra sự cố cháy... Trước đây tôi có khai báo vị trí $17^{\circ}51'N-106^{\circ}59'E$ là vị trí của tàu chìm hẳn chứ không phải là vị trí khi tàu xảy ra sự cố” và việc ông Nguyễn Thế L cho rằng tàu QB-93939TS bị gió Đông Nam cấp 4-5 đẩy tàu vào nên dẫn đến có sự thay đổi về vị trí khi xảy ra sự cố cho đến khi tàu chìm hẳn. Tuy nhiên, theo thông tin dự báo thời tiết biển của Vishipel thì vào đêm mùng 05 ngày 06/7/2019, thời điểm xảy ra sự cố có gió Tây Nam cấp 4-5 và gió Tây Nam có xu hướng đẩy tàu ra chứ không đẩy vào theo xác nhận của giám định viên SICO. Ngoài ra, khi bị sự cố tàu đang thả dù và chủ tàu không thực hiện việc truyền tín hiệu về bờ theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. Do đó, vị trí mà chủ tàu khai báo bị sự cố $17^{\circ}51'N-106^{\circ}59'E$ cách vị trí tàu chìm đắm khoảng 15-16 hải lý là không phù hợp và không có căn cứ để chứng minh.

Căn cứ khai báo của những người có liên quan trong Biên bản ghi lời khai thì vị trí mà tàu cá QB-93939TS xảy ra sự cố cháy và chìm đắm tại tọa độ $17^{\circ}51'N-106^{\circ}59'E$ được thể hiện tại Báo cáo của SICO thì: *“Qua kiểm tra trên hải đồ, vị trí này thuộc vùng Lộng (nằm phía trong và cách đường giới hạn tuyến lộng khoảng 08 hải lý”*. Xét tại Giấy phép khai thác thủy sản số: 00153/2012/QB-GPKTTS được Chi cục thủy sản Quảng Bình cấp ngày 14/6/2019, có giá trị đến ngày 01/5/2024. Tàu QB-93939-TS được cấp phép hành nghề gồm 02 nghề: Nghề chính: Vận chuyển thủy sản; Vùng hoạt động: Biển Việt Nam và Nghề phụ: Chụp mực - Vùng hoạt động: Khơi.

Để có căn cứ xem xét về trách nhiệm bồi thường bảo hiểm và cung cấp chứng cứ cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Tổng Công ty Cổ phần B tiếp tục có văn bản gửi Chi cục Thủy sản Quảng Bình về việc đề nghị cung cấp một số thông tin liên quan đến việc khai thác thủy sản. Đến ngày 09/9/2022, Tổng Công ty Cổ phần B nhận được Công văn số 470/CCTS-HCTT; ngày 16-9-2022, nhận được Công văn 483/CCTS-HCTT của Chi cục thủy sản Quảng Bình có nội dung như sau:

“Tọa độ $17^{\circ}51'N-106^{\circ}59'E$ được xác định là Vùng Lộng; tọa độ $17^{\circ}47'N-107^{\circ}15'E$ được xác định là Vùng khơi ”

... Hoạt động thủy sản; phân vùng khai thác; quản lý hoạt động của tàu cá trên các vùng biển Việt Nam được quy định cụ thể tại Luật Thủy sản năm 2017 và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08-3-2019 của Chính phủ...

Đối với trường hợp tàu cá đã được cấp Giấy khai thác thủy sản ở Vùng khơi nhưng có căn cứ xác định tàu cá đó đang hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển có tọa độ được xác định là Vùng Lộng, thì tàu cá đó được xác định là khai thác sai vùng (theo điểm đ, khoản 1, điều 60 của Luật Thủy sản năm 2017)...”.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ như trên thì vào thời điểm xảy ra tổn thất tàu cá QB-93939-TS đang thực hiện hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển có tọa độ được xác định là vùng Lộng là vi phạm vùng đánh bắt thủy sản.

- Thứ hai: Tàu cá QB-93939-TS vi phạm quy định về vận hành thiết bị giám sát hành trình:

Căn cứ điểm g khoản 3 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ thì: ...

g) *Thuyền trưởng phải bảo đảm thiết bị giám sát hành trình tàu cá hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng. Trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng, thuyền trưởng phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác, báo cáo vị trí tàu cá về trung tâm giám sát tàu cá ở trung ương và 28 tỉnh, thành phố, ven biển 06 giờ/lần và phải đưa tàu về cảng để sửa chữa trong 10 ngày kể từ khi thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng”.*

Tại Công văn số 40/TCTS-TTTS ngày 13/01/2020 của Tổng Cục Thủy sản thì thiết bị giám sát hành trình của tàu cá QB-93939TS có tín hiệu cuối cùng vào lúc 12h50p ngày 26/6/2019 tại vị trí tọa độ 17°38.88’N-106°44.466E, sau thời gian trên, thiết bị không có tín hiệu truyền về hệ thống giám sát tàu cá Movimar. Theo trình bày của ông Nguyễn Thế L thì ngày 01/7/2019 tàu có di chuyển về vịnh Hòn La - Quảng Bình để tránh bão, đến ngày 05/7/2019 hết bão tàu chạy ra tiếp tục khai thác. Như vậy, tàu cá QB-93939TS có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, nhưng thiết bị không hoạt động liên tục 24/24 như quy định.

Căn cứ khoản 6 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy sản bao gồm: *“Khai thác thủy sản bất hợp pháp”*. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 60 của Luật Thủy sản năm 2017 quy định hành vi được coi là khai thác thủy sản bất hợp pháp bao gồm: *(i) Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hoặc không vận hành thiết bị thông tin liên lạc và thiết, bị giám sát hành trình theo quy định...”*.

Như vậy, tại thời điểm xảy ra sự cố tổn thất, tàu cá QB-93939TS vi phạm quy định về việc vận hành thiết bị giám sát là vi phạm quy định cấm trong hoạt động thủy sản và được xem là hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp theo quy định của Luật Thủy sản.

Căn cứ mục 5.1.5 và 5.1.6 Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá năm 2017 quy định: *“B không bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, kể cả những tổn thất gây ra bởi những rủi ro được bảo hiểm trong những trường hợp dưới đây:*

5.1.5. Tàu được bảo hiểm vi phạm lệnh cấm, lệnh phong tỏa hoặc quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép theo quy định của pháp luật;

5. 1. 6. Vi phạm các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản, bao gồm nhưng không giới hạn những trường hợp sau đây”.

Từ những cơ sở và lập luận như trên, việc Tổng Công ty Cổ phần B xác định tổn thất của tàu QB-93939TS ngày 06/7/2019 thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm theo quy định tại mục 2.1 Điều 2 của Hợp đồng bảo hiểm ngày 19/6/2019, vi phạm mục 5.1.5 và 5.1.6 của Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá năm 2017 và ra thông báo từ chối bồi thường là hoàn toàn phù hợp và có cơ sở. Do đó, Tổng Công ty Cổ phần B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Q Quảng Bình trình bày:

Trong vụ án này, đối tượng mà Tòa án giải quyết là tàu cá mang số hiệu QB-93939TS của ông Nguyễn Thế L đang được thế chấp vay vốn tại Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: 194160824/HĐTD ngày 28/02/2017 và đảm bảo tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (tàu cá QB-93939TS) số: 194160824/HĐTC ngày 22-02-2017 với dư nợ gốc lãi tạm tính đến thời điểm ngày 30/8/2022 là: gốc: 9.180.000.000 đồng; lãi: 2.173.000.000 đồng.

Về nội dung các bên đương sự có tranh chấp, Ngân hàng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngân hàng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các lý do mà nguyên đơn đưa ra để yêu cầu B phải bồi thường là có căn cứ pháp lý, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để nguyên đơn có điều kiện thanh toán nợ, đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng.

Cho đến thời điểm hiện tại, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Q Quảng Bình với Tổng Công ty Cổ phần B và chủ tàu Nguyễn Thế L chưa ký thỏa thuận ba bên, nên trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, thì giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Thế L, bà Nguyễn Thanh Thủy sẽ tự thỏa thuận, bàn bạc về người thụ hưởng số tiền mà chủ tàu cá được bồi thường.

- Bà Nguyễn Thanh T5 trình bày:

Nhất trí như ý kiến của ông Nguyễn Thế L (chồng bà) đã trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án. Tàu cá mang số hiệu QB-93939TS, do ông Nguyễn Thế L đứng tên sở hữu là tài sản chung của vợ chồng và vợ chồng bà đã thế chấp tài sản này để vay vốn đóng tàu tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Q Quảng Bình. Đề nghị Tổng Công ty Cổ phần B thực hiện trách nhiệm bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết để gia đình bà có khả năng trả nợ cho Ngân hàng và trang trải cuộc sống đang gặp rất nhiều khó khăn do sự cố chìm tàu vào năm 2019.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2022/DS-ST ngày 07/10/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đ quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 40, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 12, 13, 14, 15, 16 và Điều 17 của Luật Kinh doanh bảo hiểm; các Điều 7, 50 và 60 của Luật Thủy sản năm 2017; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định thi hành Luật Thủy sản năm 2017; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế L đối với bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần B về buộc bồi thường số tiền bảo hiểm là 18.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 5.724.540.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 10/11/2022, nguyên đơn là ông Nguyễn Thế L kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2023/DS-PT ngày 10/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; các Điều 26, 35, 40, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 12, 13, 14, 15, 16 và 17 của Luật Kinh doanh bảo hiểm; các Điều 7, 50 và 60 của Luật Thủy sản năm 2017; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2022/DS-ST ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí phúc thẩm; quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20-3-2023, nguyên đơn là ông Nguyễn Thế L có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị số 12/KN-DS ngày 26/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm sửa bản án dân sự phúc thẩm số 06/2023/DSPT ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế L; buộc Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường 18.000.000.000 đồng (mười tám tỷ đồng) tiền bảo hiểm cho sự cố tàu cá QB-93939TS bị cháy và tiền lãi do chậm thanh toán số tiền bồi thường theo thỏa thuận tại Mục 6.4 Điều 6 của Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 12/KN-DS ngày 26/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 19/6/2019, Công ty B Quảng Bình thuộc Tổng Công ty Cổ phần B và ông Nguyễn Thế L ký Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002, theo Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002, với các nội dung: Người được bảo hiểm, ông Nguyễn Thế L; tên tàu: QB-93939TS; thời hạn bảo hiểm từ 00 giờ 00 ngày 21/6/2019 đến 24 giờ 00 ngày 20/6/2020; đối tượng bảo hiểm: Thân tàu 18.000.000.000 đồng; phí bảo hiểm 171.000.000 đồng; thuyền viên (07 người): 50.000.000 đồng/người/vụ; phí bảo hiểm 1.750.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, ông Nguyễn Thế L đã đóng phí bảo hiểm đủ và đúng hạn. Nội dung này được các bên đương sự thừa nhận.

[2]. Ngày 26/6/2019, Tàu cá QB-93939TS xuất bến tại Cửa Gianh, tỉnh Quảng Bình để đi hành nghề khai thác thủy sản. Vào lúc 01 giờ ngày 06/7/2019, trong lúc đang khai thác hải sản, thì tàu cá của ông Nguyễn Thế L bỗng nhiên bốc cháy dữ dội và bị chìm xuống biển. Tại Báo cáo giám định về tổn thất tàu cá ngày 28/8/2020 của Công ty Cổ phần giám định T (SICO) kết luận: Tàu cá QB-93939TS đã bị tổn thất toàn bộ.

[3]. Theo lời khai của ông Nguyễn Thế L thì ngày 26/6/2019, Tàu cá QB-93939TS do ông L làm chủ, xuất bến tại C, tỉnh Quảng Bình cùng với 06 thuyền viên để đi đánh bắt hải sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/7/2019, trong lúc đang thả trôi để phân loại hải sản, thì tàu cá bất ngờ bốc cháy dữ dội. Ông L cùng các thuyền viên trên tàu đã ra sức dập tắt ngọn lửa, nhưng không được nên đã cùng các thuyền viên thả thùng chai xuống biển, di chuyển ra xa khỏi con tàu đang bốc cháy để tránh nguy hiểm. Sau đó, ông (L) nhìn con tàu đang bốc cháy bị gió thổi đi và chìm dần xuống biển tại vị trí toạ độ 17°51'N-106°59'E (vùng lộng). Phía Công ty B cho rằng tàu cá của ông Nguyễn Thế L bị cháy và chìm tại toạ độ 17°51'N-106°59'E (vùng lộng), trong khi Giấy phép khai thác thủy sản số 00153/2019/QB-GPKTTTS quy định tàu nghề phụ: Chụp mực; vùng hoạt động: Khơi, từ đó dẫn chiếu Mục 5.1.5 của Quyết định số 0001/2017-BMHH, do Tổng Công ty Cổ phần B ban hành ngày 01/01/2017 đề nghị loại trừ bảo hiểm cho tàu cá gặp nạn của ông Nguyễn Thế L. Toà án cấp sơ thẩm và Toà án cấp phúc thẩm nhận định tàu cá của ông Nguyễn Thế L hoạt động sai vùng và vi phạm quy định về vận hành thiết bị giám sát hành trình, đây là những vi phạm thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định trong hợp đồng bảo hiểm đã ký kết giữa hai bên, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Đối với vùng hoạt động của tàu cá QB-93939TS.

Tại Giấy phép khai thác thủy sản số 00153/2019/QB-GPKTTTS ngày 16/6/2019, thì chủ tàu là ông Nguyễn Thế L: “Được phép hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản và đánh bắt nguồn lợi thủy sản; nghề chính: Vận chuyển thủy sản; **vùng hoạt động: Biển Việt Nam**; nghề phụ: Chụp mực, vùng hoạt động: Khơi”.

Tại Báo cáo giám định về tổn thất tàu cá ngày 28-8-2020, SICO cũng đánh giá “Vị trí tàu BQ-93939-TS hoạt động khi xảy ra sự cố thuộc **vùng được phép hoạt động** theo quy định của Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật”.

Ngày 30/6/2020, Chi cục thủy sản tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 260/CCTS-TrB phản hồi SICO như sau: “Theo công văn số 115/2020-GĐTD ngày 01-6-2020 của đơn vị thì ngày 06/7/2019 tàu cá QB-93939TS đang hoạt động tại vị trí 17°51'N-106°59'E. Vị trí này thuộc vùng biển Việt Nam, trong quá trình hoạt động trên biển, các tàu cá phải di chuyển liên tục để tìm kiếm ngư trường hoặc đi theo đàn cá, nên việc tàu cá QB-93939-TS trong khi hoạt động có đi qua vùng biển này (vùng lộng) là điều hợp lý”.

Như vậy, tàu cá QB-93939-TS của ông Nguyễn Thế L với nghề chính “Vận chuyển thủy sản” thì chủ tàu được phép hoạt động tại vùng biển Việt Nam. “Vùng lộng” là vùng mà chủ tàu được phép hoạt động nghề chính và hợp pháp theo Giấy phép khai thác thủy sản nêu trên. Do đó, trong quá trình tàu của ông Nguyễn Thế L hoạt

động nghề phụ (chụp mực), nếu tàu có di chuyển sang “*Vùng lộng*” vẫn hợp pháp theo Giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp.

[5]. Đối với thiết bị giám sát hành trình:

Tàu cá của ông Nguyễn Thế L đã được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình ngày 22/5/2019, có Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị VMS cùng ngày. Chuyển đi biển và bị cháy tàu cá là chuyển đi đầu tiên sau khi được lắp thiết bị này. Việc thiết bị giám sát hành trình của tàu cá không truyền tín hiệu về trung tâm giám sát kể từ thời điểm phát tín hiệu lần cuối là 12 giờ 50 phút ngày 26/6/2019 cho đến thời điểm tàu gặp sự cố là sự cố ngoài ý muốn.

[6]. Đối với các quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Tại khoản 2 Điều 16 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định: *“Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng”*; điểm a khoản 2 Điều 17 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định: *“Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ: Giải thích cho bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm”*; điểm b khoản 2 điều 17 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định: *“Doanh nghiệp bảo hiểm cấp cho bên mua bảo hiểm Giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm ngay sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm”* và tại Điều 21 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định về giải thích hợp đồng bảo hiểm: *“Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm không rõ ràng, thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm”*.

Căn cứ vào quy định nêu trên thì thấy: Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002 ngày 19/6/2019, giữa ông Nguyễn Thế L với Công ty B Quảng Bình không ghi rõ các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Tại Điều 2 của Hợp đồng chỉ ghi dẫn chiếu đến Quyết định số 0001/2017-BM/BHHH ngày 01/01/2017, trong khi quyết định này không phải là phụ lục của hợp đồng.

Ngoài ra, ông Nguyễn Thế L khẳng định, ông không được giải thích về điều khoản miễn trừ này và cũng không nhận được văn bản về các quy tắc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Minh Huy (là người bán bảo hiểm cho ông L) xác định: *“Trước khi ký kết hợp đồng thì hai bên trao đổi trên điện thoại. Sau khi ký kết, ông Huy không đưa gì cho ông L và ông Huy gửi Hợp đồng bảo hiểm cho ông L bằng cách gửi xe buýt, nhưng không gửi bản quy tắc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm kèm theo hợp đồng cho ông L. Ông Huy xác định, ông gửi bản quy tắc sau và gửi bằng file DPF chứ không gửi bản giấy”*.

Như vậy, nguyên đơn xác nhận không nhận được bản quy tắc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; phía bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu để chứng minh đã giao bản quy tắc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm cho nguyên đơn. Do các quy tắc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm không được quy định rõ ràng tại hợp đồng nên không thể căn cứ vào khoản 2 Điều 16 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 để loại trừ bảo hiểm và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giả sử, trong trường hợp tàu cá của ông Nguyễn Thế L có vi phạm vùng hoạt động và vi phạm

quy định về vận hành thiết bị giám sát hành trình, thì cũng là do “vô ý”. Tại khoản 3 Điều 16 của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 quy định: “*Không áp dụng điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong các trường hợp sau đây: a) Bên mua bảo hiểm vi phạm pháp luật do vô ý...*”.

Toà án cấp sơ thẩm và Toà án cấp phúc thẩm nhận định tàu cá của ông Nguyễn Thế L hoạt động đánh bắt sai vùng và vi phạm quy định về thiết bị giám sát, từ đó căn cứ dẫn chiếu tại Quyết định số 0001/2017-BMHH, do Tổng Công ty Cổ phần B ban hành ngày 01/01/2017 để loại trừ bảo hiểm cho tàu cá gặp nạn của ông Nguyễn Thế L là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thế L.

[7]. Do đó, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2023/DSPT ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế L; buộc Tổng Công ty Cổ phần B phải bồi thường cho ông Nguyễn Thế L số tiền 18.000.000.000 đồng (*mười tám tỷ đồng*) theo Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002 ngày 19/6/2019 và Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002 ngày 19/6/2019.

Về tiền lãi do chậm thanh toán số tiền bồi thường: Theo thỏa thuận tại Mục 6.4 Điều 6 của Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD: 0134/19B352002 AD: 0177/19IN52002 “*Sau 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khiếu nại, nếu B không yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại được coi là đầy đủ và hợp lệ. Thời hạn bồi thường: B có trách nhiệm bồi thường tổn thất trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Quá thời hạn trên mà B không trả lời bằng văn bản hoặc không giải quyết thì chủ tàu có quyền yêu cầu B phải thanh toán số tiền bồi thường, cộng lãi suất vay Ngân hàng quá hạn của số tiền bồi thường cho thời gian chậm thanh toán*”. Như vậy, ngày 27/10/2020 Tổng Công ty Cổ phần B ban hành Công văn số 2410/2020/BH-HH có nội dung từ chối giải quyết bồi thường cho ông L nên ngày 27/10/2020 được xác định là ngày B đã nhận được hồ sơ hợp lệ và sau 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ tức là từ ngày 12/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 07/10/2022 thì Tổng Công ty Cổ phần B phải chịu lãi suất đối với số tiền bồi thường tương ứng với thời gian chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là: $18.000.000.000 \times 694 \text{ ngày} \times 10\% / 365 = 3.422.465.753$ đồng.

Tổng Công ty Cổ phần B phải bồi thường cho ông Nguyễn Thế L tổng cộng số tiền là: 21. 422.465.753 đồng (18.000.000.000 đồng + 3.422.465.753 đồng).

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án dân sự phúc thẩm nên án phí được tính lại như sau.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 21. 422.465.753 đồng mà nguyên đơn khởi kiện được Tòa án chấp nhận là: 112.000.000 đồng + 0,1% (17.422.465.753) = 129.422.466 đồng.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 2.302. 074. 247 đồng do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là: 72.000.000 đồng + 2% (302 . 074. 247) = 78.041. 484 đồng.

Xét ông Nguyễn Thế L là người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến điều kiện kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, thuộc trường hợp được Tòa án xem xét giảm 50% mức án phí phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Do đó, ông Nguyễn Thế L còn phải chịu án phí là 39.020.742 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.500.000 đồng theo Biên lai thu phí, lệ phí số 31AA/2021/0001252 ngày 15/6/2022; 28.332.000 đồng theo Biên lai thu phí, lệ phí số 31AA/2021/0001274 ngày 10/8/2022 và 6.030.000 đồng theo Biên lai thu phí, lệ phí số 0089083 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Tổng cộng ông Nguyễn Thế L đã nộp 65.862.000 đồng nên ông L được nhận lại 26.841.258 đồng.

[9]. Về án phí dân sự phúc thẩm: cấp Giám đốc thẩm sửa bản án phúc thẩm nên ông Nguyễn Thế L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001294 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 5 Điều 343 và Điều 347 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 12/2023/KN-DS ngày 26/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sửa Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2023/DSPT ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng các Điều Điều 351, 357, 385, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế L.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường cho ông Nguyễn Thế L số tiền 21.422.465.753 đồng (*hai mươi một tỷ, bốn trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn, bảy trăm năm mươi ba đồng*); trong đó bao gồm: 18.000.000.000 đồng (*mười tám tỷ đồng*) theo Hợp đồng bảo hiểm và 3.422.465.753 đồng (*ba tỷ, bốn trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn, bảy trăm năm mươi ba đồng*) tiền lãi.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế L đối với số tiền lãi là 2.302.074.247 đồng (*Hai tỷ, ba trăm lẻ hai triệu, không trăm bảy mươi bốn ngàn, hai trăm bốn mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 129.422.466 đồng (*một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng*).

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thế L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 39.020.742 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.500.000 đồng theo Biên lai thu phí, lệ phí số 31AA/2021/0001252 ngày 15/6/2022; 28.332.000 đồng theo Biên lai thu phí, lệ phí số 31AA/2021/0001274 ngày 10/8/2022; 6.030.000 đồng theo Biên lai thu phí, lệ phí số 0089083 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Tổng cộng ông Nguyễn Thế L đã nộp 65.862.000 đồng nên ông L được nhận lại 26.841.258 đồng (*Hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi một ngàn hai trăm năm mươi tám đồng*).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Thế L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001294 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học-TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án nhân dân TP Đ, tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đ, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- L: Phòng HCTP; Phòng GDKT DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Cường

